TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 418/2017/QĐST – HNGĐ

Tam Bình, ngày 13 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 425/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng P đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng P thống nhất vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 16-02-2013. Hiện đang sống với chị N. Anh P tự nguyện giao cháu Nguyễn Khánh Đ cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết. Anh P được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng P thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Dành cho chị N và anh P một vụ kiện khác về tài sản chung khi có tranh chấp và có yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng P thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Dành cho các đương sự một vụ kiện dân sự khác để giải quyết về nợ chung giữa chị N và anh P với người thứ ba khi có tranh chấp và có yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về án Phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010286 ngày 05-9-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Vậy chị N còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trương Minh Thiết